

Bản án số: 172/2022/HS-ST

Ngày: 05 – 12 – 2022.

## **NHÂN D3**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 271/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn U;** giới tính: Nam; sinh năm: 1972, tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp PB, xã PL, huyện CT, tỉnh ĐT; chỗ ở: Ấp T, xã TB, huyện CT, tỉnh ĐT); nghề nghiệp {trước đây: Làm công (phụ hồ), hiện nay: Không (do bị bệnh nặng)}; trình độ văn hóa: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị N1; có vợ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà: Nguyễn Thị Bé D1, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 142B RCBL, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 31/3/2016, tại phòng trọ số 6, nhà số 142B RCBL, Phường BY, Quận T; tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện Thạch Thị Ngọc B1 cho Huỳnh Thanh Nghiệp E1, Đỗ Chí D2, Trần Ngọc T1, Hồ Thị Tài L1, Dương Thủy C1, Nguyễn Văn U, Võ Thị A1, Lý Thị B1 L2, Nguyễn Thị E2, Phan Công D3, Trần Văn T2 đánh bạc được thua bằng tiền, thu giữ tại chiều bạc gồm 16 bộ bài tây 52 lá, số tiền 2.800.000 đồng và tạm giữ trong người những người tham gia đánh bạc là 13.940.000 đồng. Ngoài ra, tại thời điểm Công an kiểm tra còn có mặt của Nguyễn Thị Bé D1. Sau đó, Công an Phường 7, Quận 8 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa tất cả về trụ sở công an phường tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Thạch Thị Ngọc B1, Huỳnh Thanh Nghiệp E1, Đỗ Chí D2, Trần Ngọc T1, Hồ Thị Tài L1, Dương Thủy C1, Nguyễn Văn U, Võ Thị Á1, Lý Thị B1 L2, Nguyễn Thị E2, Phan Công D3, Trần Văn T2 khai nhận:

Khoảng 19 giờ, ngày 31/3/2016, Nghiệp E1, L1, D1, T1, C1, U, Á1 và Nhí, Vũ (không rõ lai lịch) đến phòng số 6, nhà trọ số 142B RCBL, Phường BY, Quận T chơi thì Huỳnh Thanh Nghiệp E1 nói với B1 cho những người trên chơi đánh bài ăn tiền tại phòng trọ của B1, nếu ai thắng sẽ trả cho B1 từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì được B1 đồng ý. Sau đó, L1, D1, T1, C1, U, Á1, Nghiệp E1 và Nhí, Vũ (không rõ lai lịch) bỏ ra mỗi người 10.000 đồng đưa cho Nghiệp E1 đi mua 16 bộ bài tây 52 lá. Mua được bài về, Nghiệp E1, L1, D1, T1, C1, U, Á1, Nhí, Vũ thỏa thuận chơi bài binh Ấn Độ 06 lá ăn tiền và làm cái xoay vòng. Hình thức chơi: Bộ bài chia theo tụ, mỗi tụ 6 lá được xếp thành 02 chi (chi trên, chi dưới) chi trên phải lớn hơn hoặc bằng chi dưới, (các lá bài 10, J, Q, K được tính là bù (10), điểm 9 là lớn nhất, (riêng chi nào có 03 con tây là lớn nhất) tính theo số điểm trên lá bài, sau đó so theo từng chi, chi nào lớn hơn nhà cái thì thắng, ngược lại nhỏ hơn thì thua, nếu bằng nhau thì hòa, mỗi tụ bài đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Huỳnh Thanh Nghiệp E1 làm cái đầu tiên được khoảng 3 đến 4 ván thì Đỗ Chí D2 vào làm cái thay Nghiệp E1. Lúc này, chiếu bạc gồm: Nghiệp E1, L1, T1, C1, U, Á1; mỗi người một tụ bài. Riêng D1, Nhí và Vũ không tham gia và bỏ về thì Lý Thị B1 L2, Phan Công D3, Nguyễn Thị E2 và Trần Văn T2 đến nhà B1 tham gia đánh bạc (trong đó D3 hùn tiền chung với tụ của U, Nguyễn Thị E2 hùn tiền với Á1, L2 và T2 hùn tiền chung với L1). Khi D2 làm cái được 2 đến 3 ván bài thì Nguyễn Thị Bé D1 quay lại gọi D3 về (D3 là chồng của D1), cùng lúc này thì Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan gồm:

1. Huỳnh Thanh Nghiệp E1 mang theo 1.610.000 đồng dùng để đánh bạc, Nghiệp E1 dùng 10.000 đồng hùn mua bài, đánh bạc làm cái, Nghiệp E1 để dưới chiếu bạc 1.520.000 đồng, khi bị bắt quả tang tạm giữ trong người Nghiệp E1 80.000 đồng.

2. Đỗ Chí D2 mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, D2 làm cái thua hết 500.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ trong người D2 300.000 đồng.

3. Nguyễn Văn U mang theo 1.310.000 đồng để đánh bạc, U dùng 10.000 đồng để hùn mua bài, U đánh bạc thua hết 300.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ trong người U 1.000.000 đồng.

4. Dương Thủy C1 mang theo 1.010.000 đồng để đánh bạc, C1 dùng 10.000 đồng hùn mua bài, khi bị bắt giữ C1 thua hết 500.000 đồng, còn 500.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ.

5. Hồ Thị Tài L1 mang theo 310.000 đồng để đánh bạc, L1 dùng 10.000 đồng để hùn mua bài, sau đó Trần Văn T2 hùn 50.000 đồng và Lý Thị B1 L2 hùn 200.000 đồng, L1 đánh thắng 850.000 đồng, toàn bộ số tiền này L1 để dưới chiếu bạc, khi bị bắt quả tang đã bị thu giữ.

6. Trần Ngọc T1 mang theo 2.180.000 đồng để đánh bạc, T1 dùng 10.000 đồng hùn mua bài, đánh bạc T1 không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ trong người T1 số tiền 2.170.000 đồng.

7. Võ Thị Á1 mang theo 510.000 đồng để đánh bạc, Á1 dùng 10.000 đồng hùn mua bài, đánh bạc thua hết 400.000 đồng, còn 100.000 đồng để dưới chiếu bạc khi bị bắt đã tạm giữ.

8. Lý Thị B1 L2 mang theo 200.000 đồng để đánh bạc và L2 hùn tiền chung với Hồ Thị Tài L1.

9. Trần Văn T2 mang theo 50.000 đồng để đánh bạc và hùn chung với Hồ Thị Tài L1.

10. Phan Công D3 mang theo 1.900.000 đồng để đánh bạc, hùn chung với U 300.000 đồng, khi bị bắt, tạm giữ trong người D3 1.600.000 đồng.

11. Nguyễn Thị E2 mang theo 3.790.000 đồng, E2 dùng 290.000 đồng để đánh bạc, E2 hùn với Võ Thị Á1 100.000 đồng, khi bị bắt, tạm giữ trong người E2 3.690.000 đồng.

12. Nguyễn Thị Bé D1 mang theo 5.260.000 đồng, D1 bỏ ra 160.000 đồng để đánh bạc, trong đó hùn 10.000 đồng mua bài, đánh bài thua 150.000 đồng thì D1 tự ý nửa chừng không chơi bỏ về, sau đó quay lại nhà B1 thì bị Công an tạm giữ trong người 5.100.000 đồng.

Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ án và tuyên phạt:

1/ Thạch Thị Ngọc B1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

2/ Đỗ Chí D2 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

3/ Huỳnh Thanh Nghiệp E1 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

4/ Lý Thị B1 L2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

5/ Võ Thị Á1 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

6/ Hồ Thị Tài L1 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

7/ Dương Thủy C1 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

8/ Nguyễn Thị E2 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

9/ Phan Công D3 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

10/ Trần Văn T2 05 (năm) tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo: Hồ Thị Tài L1, Dương Thủy C1, Nguyễn Thị E2, Phan Công D3, Trần Văn T2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/4/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm vụ án và tuyên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm và tuyên phạt các bị cáo: Hồ Thị Tài L1, Dương Thủy C1, Nguyễn Thị E2, Phan Công D3, Trần Văn

T2; mỗi bị cáo 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn U sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; T1, U đã bỏ trốn. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra lệnh truy nã, đến ngày 01/7/2022 Nguyễn Văn U đã tự ra đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đồng thời, Nguyễn Văn U khai nhận: Do đi làm phụ hồ ở nhiều nơi để có tiền chữa bệnh cho con gái bị bệnh U trung thất và lo cho cuộc sống mưu sinh của gia đình, nên U thường xuyên vắng nhà và đã bị Cơ quan điều tra truy nã, nhưng U không biết; sau khi biết bị truy nã, nên U đã tự nguyện ra trình diện.

Vật chứng: 16 bộ bài tây 52 lá/bộ; 16.740.000 đồng (trong đó có 8.140.000 đồng là tiền các bị can dùng đánh bạc) và đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Nguyễn Thị Bé D1 có hành vi tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép, nhưng đã tự ý nửa chừng ngưng tham gia, sau đó quay trở lại nhà của B1 để gọi D3 (là chồng của D1) về thì bị Công an phát hiện giữ lại để làm rõ vai trò của D1 trong vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 về hành vi “đánh bạc”

Đối với các đối tượng Nhí và Vũ (không rõ lai lịch) đã tham gia đánh bạc, sau đó ngưng chơi và bỏ về trước khi Công an bắt quả tang sòng bài.

Đối với chủ sở hữu của phòng trọ số 6, nhà số 142B RCBL, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM là bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và bà Hạnh đã cho Thạch Thị Ngọc B1 thuê để ở. B1 đã sử dụng căn phòng trọ thuê này để cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép và bà Hạnh không biết, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

\* Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-Q8 ngày 28/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn U và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án tù 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng, tính kể từ ngày tuyên án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn).

- Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

\* Bị cáo Nguyễn Văn U không tranh luận, không bào chữa và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án khoan hồng nhẹ nhất, vì bị cáo đã rất ăn năn, hối cải, bản thân hiện đang bị bệnh rất nặng (do bị cáo bị té ngã từ trên cao xuống đất

khi đang phụ làm hồ xây nhà và bị gãy 03 đốt xương sống thắt lưng, đã bị hoại tử, hiện nay đang kẹp ốc vít để nâng đỡ tạm thời các đốt xương sống nhằm duy trì cho bị cáo sống thêm một thời gian).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo và các đồng phạm đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn U đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức và bị cáo U với vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau so với các bị cáo khác trong vụ án tham gia đánh bạc. Do đó, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn U có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ ra thật sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hiện tại bị cáo đang bị tổn thương cột sống rất nặng, đi lại và sinh hoạt hằng ngày rất khó khăn (phải có từ 01 đến 02 người trợ giúp), sức khỏe kém; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xét bị cáo Nguyễn Văn U có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa bị cáo thể hiện thật sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người sống có ích cho xã hội, lao động hợp pháp để có thu nhập; trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không vi phạm pháp luật;

nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù vì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo.

Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo thì bị cáo Nguyễn Văn U đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho bị cáo hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn U là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, quan điểm luận tội cũng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn U về việc xin được xử mức án khoan hồng là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn (bản thân không có thu nhập và hiện nay đang bị bệnh nặng, phải sống nương tựa nhờ vào người anh vợ), nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Bé D1 đã bị Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với các đối tượng Nhí và Vũ (không rõ lai lịch), nên Cơ quan Điều tra không có đủ căn cứ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (là chủ sở hữu của phòng trọ số 6, nhà số 142B RCBL, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM), do không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 248; các điểm: h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33, Điều 45; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn U 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án 05/12/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn U cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn U.

- **Về vật chứng:** Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2017/HSPT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo được rõ).

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**